

Bản án số: 140/2022/HSST
Ngày: 24 – 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Mai Đức Danh

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXX- ST, ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Bị cáo LÊ THỊ H– Sinh năm 1997; Nơi sinh: phường Bình M, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Nơi ĐKKTT và Nơi ở hiện nay: TDP Quý H, phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn T – Sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị H – sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Văn H – sinh năm 1997, có một con SN 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị L – sinh năm 1938

Địa chỉ: TDP Vạn X, phường Xuân L, TX. Nghi S, Thanh H.

- Nguyên đơn dân sự: chị Đỗ Nhật L - sinh năm 1997 và anh Nguyễn Văn T

Địa chỉ: TDP Đoan H, phường Hải B, TX. Nghi S, Thanh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Th – SN 1974

Địa chỉ: TDP Vạn X, phường Xuân L, TX. Nghi S, Thanh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình chị Th tại TDP Vạn X, phường Xuân L, TX. Nghi S có tổ chức bãi trông xe tự phát, việc trông giữ xe có thỏa thuận bằng miệng, không có vé xe, mỗi lượt gửi xe là 3000đ/ một xe. Ngày 01/7/2022, chị Đỗ Nhật L có gửi xe mô tô BKS 36C1 – 523.58, tại bãi xe của nhà chị Th. Đến khoảng 14h30’ cùng ngày thì chị Th có nhờ bà Trần Thị L1 là mẹ chồng của chị Th trông xe hộ chị Th. Khoảng 15 giờ cùng ngày LÊ THỊ Hđi bộ ngang qua bãi xe phát hiện chiếc xe máy của chị L gửi đang còn

mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đến gặp bà L1 giả vờ khóc và nói “Bà ơi, cháu gửi xe ở đây nhưng làm mất chìa khóa, bà cho cháu lấy xe đi cắt chìa khóa nhé”. Bà L1 tưởng thật nên đồng ý. Sau khi lừa được bà L1 thì H đi bộ sang quán nhà anh Biên nhờ anh Biên gọi hộ người cắt chìa khóa xe máy rồi quay lại đưa cho bà L1 3000đ để lấy xe dắt sang quán nhà anh Biên. Tại đây H được anh Hoàng Văn H1 là thợ cắt khóa được anh Biên gọi đến cắt cho 01 chiếc chìa khóa, H trả cho anh H1 120.000đ tiền công. Sau đó H điều khiển xe đến quán nhà anh Lê Văn Th, ở TDP Vinh T, phường Hải H để gạ bán xe nhưng do không có giấy tờ xe nên anh Th không mua vì vậy H đã đem xe đến bãi xe của siêu thị Vincom ở xã Hải Y gửi xe.

Về phía chị L đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày chị L ra bãi gửi xe lấy xe về nhưng không thấy xe của mình, lúc này chị mới hỏi bà L1 thì bà L1 nói lúc này có người đã lấy xe trước đó. Sau khi biết được xe của mình đã bị kẻ gian lấy nên chị L đến Công an thị xã Nghi Sơn trình báo sự việc trên.

Đến 14 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, H mượn xe mô tô BKS 36C1 – 505.56 của bố để là Lê Văn Toàn đi ra siêu thị rồi gửi xe của ông Toàn lại và lấy xe của chị L tiếp tục mang ra cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Thạch để gạ bán. Do nghi ngờ xe trộm cắp nên anh Thạch đã báo Công an thị xã Nghi Sơn. Tại Công an thị xã Nghi Sơn LÊ THỊ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 86/KL- HĐ ĐGTS, ngày 21/7/2022 kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 36C1 – 523.58, số máy JA52E0322287, số khung MY141833, sử dụng từ tháng 01/2022, xe hoạt động bình thường, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 17.400.000đ.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 31/10/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố LÊ THỊ H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Căn cứ vào lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/7/2022, LÊ THỊ H đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng việc bà Trần Thị L1 đã già cả nên lừa bà L1 là người trông xe để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36C1 – 523.58, trị giá 17.400.000đ của chị Đỗ Nhật L, gửi tại bãi trông xe nhà chị Th là con dâu bà L1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo LÊ THỊ H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo LÊ THỊ H hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật, nhưng do muốn hưởng thụ tài sản mà không chịu lao động nên đã lợi dụng sự cả tin, của bà Trần Thị L1 để dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho bà L1 tin tưởng mà giao tài sản mà mình đang trông coi, quản lý cho bị cáo chiếm đoạt mà không biết. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho nguyên đơn dân sự, được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng, phạm tội với người già theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội mang tính chất bột phát, có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định

tại Điều 65 của BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản bị mất, bị hại, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** LÊ THỊ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- **Xử phạt:** LÊ THỊ H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- CQĐT Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc

